

Thành phần hóa học của cây lãn tăn

Phạm Thị Khánh Linh¹, Hồ Thị Thùy Vân¹, Nguyễn Kim Phi Phụng¹,
Phạm Nguyễn Kim Tuyền², Đinh Văn Phúc³, Huỳnh Bùi Linh Chi^{4,*}

¹Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam

³Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Việt Nam

⁴Trường Đại học Đồng Nai, Việt Nam

Ngày nhận bài: 20/09/2023; Ngày sửa bài: 06/11/2023;

Ngày nhận đăng: 08/11/2023; Ngày xuất bản: 28/02/2024

TÓM TẮT

Chi *Pilea* là chi lớn nhất của họ Urticaceae, bao gồm hơn 600 loài. *Pilea* được mô tả lần đầu tiên bởi nhóm tác giả Lindley năm 1821 và Weddell năm 1869 và có thể dễ dàng phân biệt với các chi khác trong họ Urticaceae bằng sự kết hợp của các lá mọc đối, các lá kèm trong cuống lá có dây chằng ở mỗi nách lá. Dựa vào hình thái rìa lá, 159 loài của chi *Pilea* đã được định danh và phân thành 3 nhóm: Integrifoliae, Heterophyllae và Dentatae. Killip vào năm 1936 chia *Pilea* thành 12 nhóm chủ yếu dựa trên nghiên cứu của Weddell vào năm 1856, 1869. Hầu hết các loài là các loại thảo mộc nhỏ, nhiều trong số đó là thực vật biểu sinh. Từ cao chloroform và cao acetone của cây Lãn tăn (*Pilea microphylla*) đã phân lập được bảy hợp chất tinh khiết, bao gồm ergosterol (1), β -sitosterol (2), daucosterol (3), isoarborinyl acetate (4), 2',4'-dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone (5), 3,5,7-trihydroxy-8-methoxyflavone (6) và kaempferol (7). Cấu trúc hóa học của các hợp chất được xác định dựa trên các phương pháp hóa lý hiện đại như phổ HR-ESI-MS, 1D và 2D-NMR và so sánh với tài liệu tham khảo. Tất cả bảy hợp chất này lần đầu tiên được cô lập từ chi *Pilea*.

Từ khóa: *Pilea microphylla* (L.), urticaceae, steroid, triterpenoid, flavonoid.

*Tác giả liên hệ chính.

Email: huynhbuilinhchi@gmail.com

Chemical constituents of *Pilea microphylla* (L.)

Pham Thi Khanh Linh¹, Ho Thi Thuy Van¹, Nguyen Kim Phi Phung¹,
Pham Nguyen Kim Tuyen², Dinh Van Phuc³, Huynh Bui Linh Chi^{4,*}

¹University of Science, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

²Sai Gon University, Vietnam

³Nguyen Tat Thanh University, Vietnam

⁴Dong Nai University, Vietnam

Received: 20/09/2023; Revised: 06/11/2023;

Accepted: 08/11/2023; Published: 28/02/2024

ABSTRACT

Pilea, the largest genus of the Urticaceae, included over 600 species. This genus, first described by Lindley in 1821 and Weddell in 1869, is easily distinguished from other Neotropical Urticaceae by the combination of opposite leaves and ligulate intrapetiolar stipules in each leaf axil. Based on the isomorphy and margin morphology of the leaf 159 species were recognized and classified into three groups: Integrifoliae, Heterophyllae, and Dentatae. Killip in 1936 subdivided *Pilea* into 12 groups largely based on Weddell's studies in 1856, 1869. Most of the species are small herbs, many of which are facultatively epiphytic or epipetric. Phytochemical investigations of the chloroform and acetone extracts of the whole plant *Pilea microphylla* led to the isolation of seven pure compounds, including ergosterol (1), β -sitosterol (2), daucosterol (3), isoarborinyl acetate (4), 2',4'-dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone (5), 3,5,7-trihydroxy-8-methoxyflavone (6), and kaempferol (7). Their chemical structures were elucidated by extensive HR-ESI-MS, 1D and 2D-NMR spectroscopic data analysis, and comparison with previously published ones. Seven compounds were reported for the first time from *Pilea* genus.

Keywords: *Pilea microphylla* (L.), urticaceae, steroids, triterpenoid, flavonoid.

1. INTRODUCTION

Pilea microphylla, a succulent herb or small shrub growing in heavy shade, does not produce fruit. This species can spread entirely depending on vegetative reproduction. According to Pacific Island Ecosystems at Risk in 2010, *P. microphylla* is considered as a problematic weed affecting the tropical and subtropical environments worldwide.^{1,2} Zou *et al*³ reported the presence of some flavonoid glycosides in *P. microphylla*, quercetin 3-*O*-rutinoside,

3-*O*-caffeoylquinic acid, luteolin 7-*O*-glucoside, apigenin 7-*O*-rutinoside, apigenin 7-*O*- β -D-glucopyranoside and quercetin.³ Chahardehi *et al*⁴ showed that some extracts of this plant possessed antioxidant and antimicrobial activities. This paper would like to present some secondary metabolites of this species.

2. MATERIALS AND METHODS

2.1. General experimental procedures

The HR-ESI-MS was recorded on an HR-ESI-MS MicrOTOF-Q mass spectrometer. The

*Corresponding author.

Email: huynhbuiinhchi@gmail.com

^1H -NMR (500 MHz) and ^{13}C -NMR (125 MHz) spectra were recorded on a Bruker Avance 500 spectrometer. Chemical shifts are expressed in ppm using a residual solvent signal as an internal reference (CDCl_3 , δ_{H} 7.26, δ_{C} 77.2). Thin-layer chromatography (TLC) was carried out on precoated silica gel 60 F₂₅₄ or silica gel 60 RP-18 F254S (Merck) and the isolated compounds were visualized by spraying with vanillin (contains H_2SO_4) ethanol solution (for TLC stain) followed by heating. Gravity column chromatography was performed on silica gel 60 (0.040 mm ÷ 0.063 mm, Himedia).

2.2. Plant material

Pilea microphylla (L.) was collected in August 2018, at Bien Hoa city, Dong Nai province, Vietnam. The scientific name was authenticated by PhD. Dang Van Son, Institute of Tropical Biology, Southern Vietnam.

2.3. Extraction and isolation

The fresh whole plant (47.0 kg) was cleaned under running tap water, then air-dried and ground. The dried powder (3.1 kg) was macerated with methanol at room temperature. After filtration, the methanol solution was exhaustively evaporated at the reduced pressure yielding a dark-green residue (483.7g). The methanol residue was subjected to silica gel solid phase extraction and eluted consecutively with *n*-hexane, chloroform, acetone, ethyl acetate. After evaporated at the reduced pressure of these extracted solutions, five extracts were obtained, including *n*-hexane (25.5g), chloroform (40.7g), ethyl acetate (36.9g), acetone (71.9g), and the remaining methanol residue (189.1g).

The chloroform extract (40.7g) was applied to silica gel column chromatography eluted with *n*-hexane: chloroform (stepwise, 9:1 to 0:10) to afford thirteen fractions (C1 ÷ C13). The fraction C5 (126.3mg) was selected for further fractionation by silica gel column chromatography, eluting with *n*-hexane: chloroform (stepwise, 10:0 to 0:10) to obtain compound 4 (20 mg). Fraction C11 (4,850.4 mg) was applied on silica gel

column chromatography eluting with *n*-hexane: ethyl acetate (stepwise, 9.8:0.2 to 5:5) to obtain compound 2 (15 mg). Fraction C12 (3,664.5 mg) was selected for further fractionation by silica gel column chromatography using an isocratic mobile phase consisting of *n*-hexane: ethyl acetate (10:0 to 0:10) to obtain compound 1 (7.5 mg).

The acetone extract (7.5 g) was applied to silica gel column chromatography, eluted with solvent systems of *n*-hexane: ethyl acetate (10:0 to 0:10), then ethyl acetate: methanol (7:3 to 0:10) to afford eight fractions (A1 ÷ A8). The fraction A2 (168.2 mg) was applied on silica gel column chromatography using *n*-hexane: ethyl acetate (8:2), then *n*-hexane: chloroform (8:2) and finally by *n*-hexane: acetone (9:1) to obtain compound 5 (5.0 mg). The fraction A5 (1150 mg) was applied on silica gel column chromatography using *n*-hexane: ethyl acetate (6:4 to 0:10) then methanol 100% to obtain four subfractions (A5.1 ÷ A5.4). The A5.1 (39.1 mg) was applied to a silica gel column chromatography using *n*-hexane: chloroform (5:5 to 0:10), then *n*-hexane: acetone (9:1) to obtain compound 6 (5.3 mg). The same procedure was applied to A5.2 (222.6 mg), using *n*-hexane: chloroform (5:5 to 0:10), then chloroform: methanol (9:1) to obtain compound 7 (9.3 mg). Fraction A7 (408.5 mg) was applied on silica gel column chromatography using chloroform: methanol (stepwise, 9:1 to 0:10) to obtain compound 3 (15 mg).

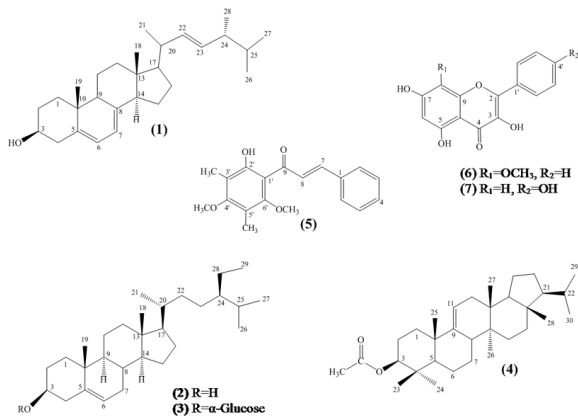


Figure 1. Structures of isolated compounds 1 ÷ 7.

3. RESULTS

By using efficient separation techniques, the chemical investigation of the chloroform and acetone extracts of the whole plant of *Pilea microphylla* led to the isolation of seven compounds. Their chemical structures were elucidated by 1D and 2D NMR and HR-ESI-MS analysis. They were three steroids, ergosterol (**1**), β -sitosterol (**2**), and daucosterol (**3**), one triterpenoid, isoarborinyl acetate (**4**) and three flavonoids, 2',4'-dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone (**5**), 3,5,7-trihydroxy-8-methoxyflavone (**6**), and kaempferol (**7**).

Ergosterol (1): Colorless crystals. HR-ESI-MS (positive mode) m/z 397.3483 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{28}H_{44}O+H$, 397.3473). The 1H and ^{13}C -NMR ($CDCl_3$) see Table 1.

β -Sitosterol (2): White powder. 1H -NMR data ($CDCl_3$) (J in Hertz): δ_H 3.55 (1H, *ddd*, 15.8, 11.0, 4.6, H-3), 5.38 (*d*, 5.2, H-6), 1.03 (3H, *s*, H-18), 0.70 (3H, *s*, H-19), 0.95 (3H, *d*, 6.6, H-21), 0.88 (3H, *d*, 7.5, H-26), 0.84 (3H, *d*, 6.5, H-27), 0.85 (3H, *t*, 7.0, H-29). The ^{13}C -NMR ($CDCl_3$): δ_C 37.3 (C-1), 31.7 (C-2), 71.8 (C-3), 42.3 (C-4, C-13), 140.8 (C-5), 121.7 (C-6), 31.9 (C-7, C-8), 50.2 (C-9), 36.1 (C-10, C-20), 21.1 (C-11), 39.8 (C-12), 56.8 (C-14), 26.2 (C-15), 28.2 (C-16), 56.1 (C-17), 11.9 (C-18), 18.8 (C-19, C-21), 34.0 (C-22), 24.3 (C-23), 45.9 (C-24), 29.2 (C-25), 19.4 (C-26), 19.8 (C-27), 23.1 (C-28), 12.0 (C-29).

Daucosterol (3): White crystal, HR-ESI-MS (positive mode) m/z 577.4498 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{35}H_{60}O_6 + H$, 577.4428). 1H -NMR data ($CDCl_3$) (J in Hertz): δ_H 4.24 (*m*, H-3), 5.33 (*m*, H-6), 0.63 (3H, *s*, H-18), 0.91 (3H, *s*, H-19), 0.96 (3H, *d*, 6.4, H-21), 0.83 (3H, *d*, 6.8, H-26), 0.87 (3H, *d*, 7.4, H-27), 0.85 (3H, *m*, H-29), 5.01 (1H, *d*, 7.7, H-1'), 4.02 (1H, *t*, 8.1, H-2'), 3.89-3.96 (1H, *m*, H3', 4'), 4.24 (1H, *m*, H-5'), 4.37 (1H, *dd*, 11.7, 5.3, H-6'a), 4.52 (1H, *dd*, 11.8, 2.5, H-6'b). The ^{13}C -NMR ($CDCl_3$): δ_C 37.5 (C-1), 30.8 (C-2), 79.1 (C-3), 39.9 (C-4), 141.5 (C-5), 122.4 (C-6), 32.6 (C-7), 32.7 (C-8),

51.0 (C-9), 38.0 (C-10), 21.8 (C-11), 40.5 (C-12), 43.0 (C-13), 57.4 (C-14), 25.0 (C-15), 29.1 (C-16), 56.8 (C-17), 12.5 (C-18), 20.0 (C-19), 36.9 (C-20), 19.6 (C-21), 34.8 (C-22), 27.0 (C-23), 46.6 (C-24), 30.0 (C-25), 19.8 (C-26), 20.5 (C-27), 24.0 (C-28), 12.7 (C-29), 103.1 (C-1'), 75.9 (C-2'), 79.0 (C-3'), 72.3 (C-4'), 78.7 (C-5'), 63.4 (C-6').

Isoarborinyl acetate (4): Colorless crystal, HR-ESI-MS (positive mode) m/z 469.4044 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{32}H_{53}O_2+H$, 469.4048). The 1H and ^{13}C -NMR ($CDCl_3$) see Table 1.

2',4'-Dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone (5): Pale yellow crystal, HR-ESI-MS (positive mode) m/z 299.1291 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{18}H_{18}O_4+H$, 299.1283). The 1H and ^{13}C -NMR ($CDCl_3$) see Table 2.

3,5,7-Trihydroxy-8-methoxyflavone (6): White powder, HR-ESI-MS (positive mode) m/z 301.0706 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{16}H_{12}O_6+H$, 301.0712). The 1H and ^{13}C -NMR ($CDCl_3$) see Table 2.

Kaempferol (7): Yellow amorphous powder, HR-ESI-MS (positive mode) m/z 287.0515 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{15}H_{10}O_6+H$, 287.0555). The 1H and ^{13}C -NMR ($CDCl_3$) see Table 2.

4. DISCUSSION

The chemical structures of seven isolated compounds were elucidated based on the analysis of HR-MS, 1D and 2D NMR spectroscopic spectra as well as the comparison of their data with those in the literature. The common compounds in plants such as β -sitosterol⁵ and daucosterol,^{6,7} after comparison of the data with the ones in the literature, their NMR ones were presented in the Part 2- Material and Methods, without discussion on their chemical elucidation.

Compound **1** was isolated as colorless crystals. Its molecular formula was determined as $C_{28}H_{44}O$ through its molecular ion peak at m/z 397.3483 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{28}H_{44}O+H$, 397.3473). The 1H -NMR data exhibited signals

for six methyl groups δ_H 0.63 (*s*, H-19), 0.83 (*d*, $J = 7.6$ Hz, H-26), 0.83 (*d*, $J = 6.8$ Hz, H-27), 0.92 (*d*, $J = 6.9$ Hz, H-28), 0.95 (*s*, H-18), and 1.04 (*d*, $J = 6.7$ Hz, H-21), signals δ_H 5.57 (*dd*, $J = 5.8, 2.6$ Hz) and 5.38 (*dd*, $J = 5.6, 2.8$ Hz) diagnostic for olefin hydrogens H-6 and H-7, besides multiplet in δ_H 3.63 (H-3) indicate the presence of hydrogen linked to carbinolic carbon. Double bonds were observed at signal δ_H 5.19 (*m*) and 5.21 (*m*) relative to H-22 and H-23. The ^{13}C -NMR spectra revealed C28-sterol ergostane skeleton, including signals of six methyl carbons, seven methylene carbons, eleven methine carbons (four olefinic carbons, one oxygenated methine carbon), and four quaternary carbons (two olefinic carbons) (Table 1). The good compatibility of its NMR and HR-ESI-MS data with those in the literature proposed that compound **1** was ergosterol.⁸

The molecular formula of compound **2** was determined as $\text{C}_{29}\text{H}_{50}\text{O}$. The ^1H -NMR spectrum of **2** showed the presence of two methyl singlet protons at δ_H 1.03 (*s*, H-18), and 0.70 (*s*, H-19), three methyl doublet protons at δ_H 0.95 (*d*, $J = 6.5$ Hz, H-21), 0.88 (*d*, $J = 7.5$ Hz, H-26), and 0.84 (*d*, $J = 6.5$, H-27) and methyl triplet protons at δ_H 0.85 (3H, *t*, 7.0, H-29) together with one olefinic proton at δ_H 5.38 (*d*, $J = 5.2$ Hz, H-6) which suggested the sterol structure. In addition, the spectrum of compound **2** showed the presence of twenty nine carbons, including six methyl carbons δ_C 11.9 (C-18), δ_C 12.0 (*s*, C-29), δ_C 18.8 (C-19), δ_C 19.0 (C-21), δ_C 19.4 (C-26), and δ_C 19.8 (C-27), eleven methylene carbons δ_C 21.1–42.3, nine methine carbons δ_C 29.2–71.8 [one oxynated methine carbon δ_C 71.8 (C-3), one olefinic carbon δ_C 121.7 (C-6)], and three methine carbon δ_C 36.1 (C-10), δ_C 42.3 (C-13), δ_C 140.8 (C-5). Based on the above evidence and the comparison of NMR spectral data with those reported for phytosterols, compound **2** was a plant sterol, β -sitosterol.⁹

Compound **3** was isolated as a white crystal. It was quickly identified as daucosterol

because it possessed similar NMR data to compound **2**. The similarity in the NMR data just with the replacement of hydroxyl proton of carbon C-3 (δ_H 4.24). It was replaced by glucopyranose (δ_H 3.89–5.01). Its molecular formula $\text{C}_{35}\text{H}_{60}\text{O}_6$ was determined through the pseudomolecular ion peak at m/z 577.4498 $[\text{M}+\text{H}]^+$ (calcd. for $\text{C}_{35}\text{H}_{60}\text{O}_6+\text{H}$, 577.4428). Consequently, the structure of compound **3** was daucosterol.^{10,11}

Compound **4** was obtained as colorless powder. Mass spectra exhibited a pseudomolecular ion peak at m/z 469.4044 (calcd for $\text{C}_{32}\text{H}_{53}\text{O}_2^+$, 469.4067), which corresponded with $\text{C}_{32}\text{H}_{52}\text{O}_2$. The ^1H - and ^{13}C -NMR data of **4** disclosed 32 carbon signals including one acetyl ester group (δ_H 2.04, 3H, *s*; δ_C 21.3, 171.0, 3-COCH₃), one oxymethine (δ_H 4.47, *dd*, 11.7, 4.1 Hz; δ_C 80.9, C-3); one olefinic methine (δ_H 5.22, *d*, 6.2 Hz; δ_C 114.6, C-11); one olefinic quaternary carbon (δ_C 148.5, C-9); six quaternary methyls {(δ_H 0.85, 3H, *s*; δ_C 28.2, C-23); (0.87, 3H, *s*; 16.8, C-24); (1.04, 3H, *s*; 22.2, C-25); (0.79, 3H, *s*; 17.0, C-26); (0.75, 3H, *s*; 15.3, C-27); (0.74, 3H, *s*; 14.0, C-28)}; two tertiary methyls {(δ_H 0.88, 3H, *d*, 6.5 Hz; δ_C 22.1, C-29) and (0.82, 3H, *d*, 6.5 Hz; δ_C 23.0, C-30)} and 9 methylenes, 5 methines and 5 quaternary carbons in the high field zone. The presence of 32 signals on ^{13}C -NMR and the correlations observed on 1D and 2D spectra led to identification of compound **4** as isoarborinyl acetate, a hopane triterpene.⁵

Compound **5** was isolated as a pale yellow powder. The combination of analysis of ^1H - and ^{13}C -NMR data revealed that **5** contained a mono-substituted benzene ring {(δ_H 7.65, 2H, *dd*, 7.6, 2.0 Hz, H-2, H-6), (7.41, 3H, *m*, H-3, H-4, H-5); δ_C 135.6 (C1), 128.6 (C-2), 129.1 (C-3), 130.3 (C-4), 129.1 (C-5), 128.6 (C-6)}; a hexa-substituted benzene one { δ_C 109.3 (C1'), 162.2 (C-2'), 106.7 (C-3'), 159.3 (C-4'), 109.0 (C-5'), 159.1 (C-6')}; one conjugated ketone carbon (δ_C 193.5), two *E*-configuration olefinic

carbons $\{(\delta_H 7.84, 1H, d, 15.7 \text{ Hz}, \delta_C 143.0, C-7)$ and $(7.98, 1H, d, 15.7 \text{ Hz}, \delta_C 127.0, C-8)\}$; one methoxy group $(\delta_H 3.66, 3H, s; \delta_C 62.5, 6'-OCH_3)$ and two methyl groups $\{(\delta_H 2.13, 3H, s; \delta_C 7.7, 3'-CH_3)$ and $(2.16, 3H, s; \delta_C 8.4, 5'-CH_3)\}$. The positions of these substituents were supported by keys of HMBC correlation (Figure 2). The molecular formula of **5** was determined as $C_{18}H_{18}O_4$ proved by the pseudomolecular ion peak at m/z 299.1291 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{18}H_{18}O_4+H$, 299.1283) in the HR-ESI-MS spectrum. Therefore, **5** was 2',4'-dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone.^{6,7}

Compound **6** was isolated as white powder. Its molecular formula was determined as $C_{16}H_{12}O_6$ through its pseudomolecular ion peak at m/z 301.0706 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{16}H_{12}O_6+H$, 301.0712) in the HR-ESI-MS spectrum. The combination of analysis of HR-MS, 1H - and ^{13}C -NMR data revealed that **6** was a flavonoid with a mono-substituted B ring $\{(\delta_H 8.23, 2H, m, H-2', H-6'), 7.50-7.55 (3H, m, H-3', H-4', H-5')\}$; δ_C 130.9 (C-1'), 127.7 (C-2'), 128.9 (C-3'), 130.5 (C-4'), 128.9 (C-5'), 127.7 (C-6')}; a penta-substituted A ring $\{(\delta_H 6.46, s, H-6); \delta_C 155.6 (C-5), 98.4 (C-6), 156.8 (C-7), 127.1 (C-8), 148.2 (C-9), 103.8 (C-10)\}$; three carbons of the C ring $\{\delta_C 145.1 (C-2), 136.7 (C-3), 175.8 (C-4)\}$, and a methoxy group $(\delta_H 4.05, 3H, s; \delta_C 62.1, 8-OCH_3)$. The positions of these substituents were supported by keys of HMBC correlation (Figure 2). The comparison of these data with those of 3,5,7-trihydroxy-8-methoxyflavone showed the similarity.⁹ Therefore, the chemical structure of **6** was elucidated as shown.¹²

Compound **7** was obtained as a yellow amorphous powder. Its molecular formula was determined as $C_{15}H_{10}O_6$ through its pseudomolecular ion peak at m/z 287.0515 $[M+H]^+$ (calcd. for $C_{15}H_{10}O_6+H$, 287.0555). The combined analysis of HR-MS, 1D and 2D-NMR data (Tables 2 and Figure 2) as well as the comparison of its data with the ones in the literature¹⁰ showed that compound **7** was kaempferol.¹³

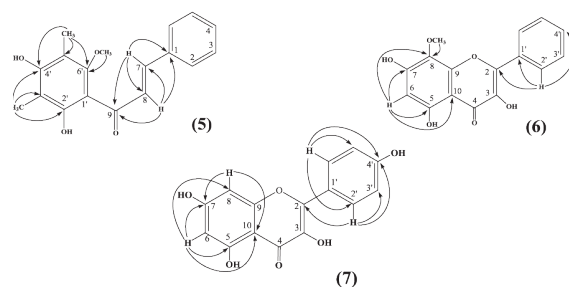


Figure 2. Keys HMBC correlation of **5** ÷ **7**.

5. CONCLUSION

From the chloroform and acetone extracts of the *Pilea microphylla* (L.), collected at Bien Hoa city, Dong Nai province, Vietnam, using various chromatographic methods, seven compounds were isolated. They were ergosterol (**1**), β -sitosterol (**2**), daucosterol (**3**), isoarborinyl acetate (**4**), 2',4'-dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethylchalcone (**5**), 3,5,7-trihydroxy-8-methoxyflavone (**6**) and kaempferol (**7**). Although these compounds were already known in other species, this is the first time they were reported in *Pilea microphylla*.

REFERENCES

1. L. Gaglioti, S. Romaniuc, A. K. Monro. *Pilea brasiliensis*: a new species of pilea (urticaceae) from Central Brazil, *Phytotaxa*, **2016**, 26(1), 17-20.
2. F. Scafidi, F. M. Raimondo. First record of *pilea microphylla* (urticaceae) in Sicily, *Flora Mediterranea*, **2018**, 28, 79-84.
3. Y. Zhou, H. C. Ren, R. D. Qin, Q. Y. Zhang, H. Liang. Phenolic compounds isolated from *pilea microphylla* prevent radiation-induced cellular DNA damage, *Acta Pharmaceutica Sinica B*, **2011**, 1(4), 226-235.
4. A. M. Chahardehi, D. Ibrahim, S. F. Sulaiman. Antioxidant, antimicrobial activity and toxicity test of *pilea microphylla*, *International Journal of Microbiology*, **2010**, 826830.
5. A. K. Chakravarty, K. Masuda, H. Suzuki, H. Ageta. Unambiguous assignment of ^{13}C

- chemical shifts of some hopane and migrated hopane derivatives by 2D NMR, *Tetrahedron*, **1994**, 50(9), 2865-2876.
6. V. Choommongkol, K. Punturee, P. Klumphu, P. Rattanaburi, P. Meepowpan, P. Suttarporn. Microwave-assisted extraction of anticancer flavonoid, 2',4'-dihydroxy-6'-methoxy-3',5'-dimethyl chalcone (DMC), rich extract from *syzygium nervosum* fruits, *Molecules*, **2022**, 27(4), 1397.
 7. E. C. Amor, I. M. Villasenor, A. Yasin, M. Iqbal Choudhary. Prolyl endopeptidase inhibitors from *syzygium samarangense* (blume) Merr. & L. M. Perry, *Zeitschrift fur Naturforschung - Section C Journal of Biosciences*, **2004**, 59c, 86-92.
 8. T. R. Alexandre, M. L. Lima, M. K. Galuppo, J. T. Mesquita, M. A. Nascimento, A. L. Santos, P. Sartorelli, D. C. Pimenta, A. G. Tempone. Ergosterol isolated from the basidiomycete *Pleurotus salmoneostramineus* affects *Trypanosoma cruzi* plasma membrane and mitochondria, *Journal of Venomous Animals and Toxins Including Tropical Diseases*, **2017**, 23, 30.
 9. V. S. P. Chaturvedula, I. Prakash. Isolation of stigmasterol and β -Sitosterol from the dichloromethane extract of *rubus suavissimus*, *Chaturvedula and Prakash*, **2012**, 1(9), 239-242.
 10. L. Angelika, W. Ingrid, G. Sabine, K. Christa, M. Pavel, P. Armin, R. Gottfried, J. Johann, D. W. Taylor. Phenolic and terpenoid compounds from *chione venosa* (SW.) URBAN var. *venosa* (Bois Bande), *Phytochemistry*, **2005**, 66(19), 2381-2387.
 11. S. Mouffok, H. Haba, C. Lavaud, C. Long, M. Benkhaled. Chemical constituents of *centaurea omphalotricha* Coss. & Durieu ex Batt. & Trab., *Records of Natural Products*, **2012**, 6(3), 292-295.
 12. A. S. Sufian, K. Ramasamy, N. Ahmat, Z. A. Zakaria, M. Izwan, M. Yusof. Isolation and identification of antibacterial and cytotoxic compounds from the leaves of *muntingia calabura* L., *Journal of Ethnopharmacology*, **2013**, 146, 198-204.
 13. L. S. Aisyah, Y. F. Yun, T. Herlina, E. Julaeah, A. Zainuddin, I. Nurfarida, A. T. Hidayat, U. Supratman, Y. Shiono. Flavonoid compounds from the leaves of *kalanchoe prolifera* and their cytotoxic activity against P-388 murine leukemia cells, *Natural Product Sciences*, **2017**, 23(2), 139-145.

APPENDIX

Table 1. ¹³C and ¹H NMR data for compound **1** and compound **4** (125 MHz and 500 MHz).

No.	1		4	
	δ_{H}, J	δ_{C}	δ_{H}, J	δ_{C}
1		38.5		35.7
2		32.2		24.2
3	3.63 (1H, <i>m</i>)	70.6	4.47 (1H, <i>dd</i> , 11.7, 4.1)	80.9
4		41.0		38.0
5		139.9		52.4
6	5.57 (1H, <i>dd</i> , 5.8, 2.6)	119.7		21.3
7	5.38 (1H, <i>dt</i> , 5.6, 2.8)	116.4		26.6
8		141.5		40.9
9		46.4		148.5
10		37.2		39.5
11		21.3	5.22 (1H, <i>d</i> , 6.2)	114.6
12		39.2		36.1
13		43.0		36.8
14		54.7		38.2
15		23.2		29.7
16		28.4		35.9
17		55.9		42.9
18	0.95 (3H, <i>s</i>)	12.2		52.1
19	0.63 (3H, <i>s</i>)	16.4		20.2
20		40.6		28.2
21	1.04 (3H, <i>d</i> , 6.7)	21.3		59.6
22	5.17 (1H, <i>dd</i> , 15.3, 7.7)	135.7		30.8
23	5.23 (1H, <i>dd</i> , 15.3, 7.1)	132.1	0.85 (3H, <i>s</i>)	28.2
24		43.0	0.87 (3H, <i>s</i>)	16.8
25		33.2	1.04 (3H, <i>s</i>)	22.2
26	0.84 (3H, <i>d</i> , 7.0)	19.8	0.79 (3H, <i>s</i>)	17.0
27	0.82 (3H, <i>d</i> , 6.5)	20.1	0.75 (3H, <i>s</i>)	15.3
28	0.92 (3H, <i>d</i> , 6.9)	17.7	0.74 (3H, <i>s</i>)	14.0
29			0.88 (3H, <i>d</i> , 5.0)	22.1
30			0.82 (3H, <i>d</i> , 6.5)	23.0
H ₃ C-CO				21.3
H ₃ C-CO			2.04 (3H, <i>s</i>)	171.0

Table 2. ¹³C and ¹H NMR data for compound **5-7** (125 MHz and 500 MHz).

No.	5		6		7	
	δ_{H}, J	δ_{C}	δ_{H}, J	δ_{C}	δ_{H}, J	δ_{C}
1		135.6				
2	7.65 (<i>dd</i> , 7.6, 2.0)	128.6		145.1		148.1
3	7.41 (<i>m</i>)	129.1		136.7		137.2
4	7.41 (<i>m</i>)	130.2		175.8		177.4
5	7.41 (<i>m</i>)	129.1		155.6		162.5
6	7.65 (<i>dd</i> , 7.6, 2.0)	128.6	6.46 (<i>s</i>)	98.4	6.18 (<i>d</i> , 2.1)	99.3
7	7.84 (<i>d</i> , 15.7)	143.0		156.8		165.6
8	7.98 (<i>d</i> , 15.7)	127.0		127.1	6.40 (<i>d</i> , 2.1)	94.5
9		193.5		148.2		158.3
10				103.8		104.6
1'		109.3		130.9		123.8
2'		162.2	8.23 (1H, <i>dd</i> , 8.2, 1.3)	127.7	8.09 (<i>d</i> , 8.9)	130.7
3'		106.7	7.54 (<i>m</i>)	128.9	6.91 (<i>d</i> , 8.9)	116.3
4'		159.3	7.50 (<i>m</i>)	130.5		160.5
5'		109.0	7.55 (<i>m</i>)	128.9	6.91 (<i>d</i> , 8.9)	116.3
6'		159.1	8.23 (1H, <i>dd</i> , 8.2, 1.3)	127.7	8.09 (<i>d</i> , 8.9)	130.7
2'-OH	13.58 (<i>s</i>)	-				
3'-Me	2.16 (<i>s</i>)	8.4				
5'-Me	2.13 (<i>s</i>)	7.7				
6'-OMe	3.66 (<i>s</i>)	62.5				
8-OMe			4.05 (<i>s</i>)	62.1		